

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 14 - 01 - 2020
V/v: Ly hôn giữa
chị T và anh C.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn;

Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2019/TLST – HNGĐ, ngày 10/12/2019 về việc tranh chấp “ Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm 17, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; địa chỉ: Xóm 17, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị T, anh C có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 08/6/2001. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì

phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể chung sống hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh C nên đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 30/6/2001 hiện thành niên, đã lấy chồng và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 17/10/2008 hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con Ngọc A, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Việc anh và chị Đào Thị T kết hôn, diễn biến cuộc sống chung như chị T trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Ngoài nguyên nhân như chị T trình bày còn do anh ham chơi, không quan tâm, chăm sóc gia đình, nay anh ân hận về những việc mình đã gây ra cho chị T và xác định vẫn còn tình cảm với chị T nên mong muốn chị T suy nghĩ lại rút đơn ly hôn để vợ chồng đoàn tụ, **nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn.**

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị T trình bày là đúng. Nếu ly hôn anh nhất trí để chị T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc A, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đều đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị T đối với anh Nguyễn Văn C; đề nghị giao con chung chưa thành niên là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 17/10/2008 cho chị Đào Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Văn C kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm và do anh C không quan tâm chăm lo gia đình, hiện vợ chồng sống ly thân. Nay chị T xin ly hôn, anh C không nhất trí. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh C.

[2] Về con chung: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 30/6/2001 và Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 17/10/2008. Cháu N đã thành niên, có cuộc sống riêng vì vậy không phải có trách nhiệm nuôi dưỡng. Cháu A chưa thành niên đang ở cùng chị T và có nguyện vọng được ở với mẹ, chị T cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu A, không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Anh C cũng đề nghị nếu phải ly hôn thì anh để chị T nuôi con và anh không cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Xét cháu A là con gái cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ hơn nên căn cứ vào Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận nguyện vọng của chị T trực tiếp nuôi cháu A sau khi ly hôn và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Đào Thị T phải nộp án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 17/10/2008 cho chị Đào Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đào Thị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001658 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: chị Đào Thị T và anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh